

TƯỞNG NIỆM TẾT MẬU-THÂN 1968

VỤ TẾT MẬU THÂN (1968), BÓNG TỐI LỊCH SỬ ĐÃ SÁNG DẪN ? (1)

[Nguyễn Đức Cung](#)

Năm ngoái, tại buổi lễ tổ chức kỷ niệm 40 năm “Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968” tại Dinh Độc Lập cũ ngày 01-02-2008, có sự tham dự của Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam và nhiều quan chức Cộng Sản cao cấp khác, Lê Thanh Hải, Ủy viên Bộ Chính Trị và là Bí thư Thành ủy Sài Gòn đã vẫn theo một luận điệu huênh hoang cũ rích khi cho rằng: “*Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ lên một bước mới, tạo ra bước ngoặt lớn, làm lung lay tận gốc ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm rung động nước Mỹ và vang xa ra cả thế giới... Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân là một biểu tượng sáng ngời về ý chí cách mạng quật cường của quân và dân, biểu thị tinh thần độc lập, sáng tạo, tài trí, mưu lược trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng. Xuân Mậu Thân đã để lại cho các thế hệ mai sau nhiều bài học có ý nghĩa sâu sắc mang giá trị vĩnh cửu...*” (1).

Trong chiến tranh Việt Nam (The Vietnam War), biến cố Tết Mậu Thân (1968) mà sử sách của chế độ cộng sản Hà Nội gọi là Tổng Công Kích – Tổng Khởi Nghĩa (TCK-TKN) đã được các sử gia ngoại quốc xem là một bước ngoặt lớn trong chiến tranh Đông Dương lần thứ hai . Biến cố Mậu Thân đã để lại nhiều ấn tượng xen lẫn kỷ niệm tang thương, đau lòng trong rất nhiều đồng bào Việt Nam tại Huế – Thừa Thiên cũng như đồng bào Miền Nam vì cái chết của biết bao người thân trong gia đình, bạn hữu, quân dân chính các cấp, các tu sĩ tôn giáo, các giáo sư đại học ngoại quốc và dân lành vô tội .

Hơn bốn thập niên trôi qua, nhiều bí ẩn do biến cố Mậu Thân vẫn còn tồn đọng khiến cho giới nghiên cứu sử học cũng phần nào băn khoăn đúng như có người đã cho rằng: “Tết Mậu Thân vẫn là chủ đề gây nhiều tranh cãi. Từ một mức độ nào đó, có người sẽ nghĩ họ đã có cái nhìn toàn diện về Tết Mậu Thân, nhưng ở một góc độ khác, nhiều người sẽ vẫn không thể hiểu và giải thích sự kiện này” (2).

Tuy vậy, ngày nay với sự lên tiếng của rất nhiều giới có liên quan tới biến cố Tết Mậu Thân, ngay những người sống trong hàng ngũ Cộng Sản cho đến các thân nhân các nạn nhân còn sống ở hải ngoại, sự thật lịch sử đã được phơi bày ra ánh sáng và mặc dù chính quyền Cộng Sản trong nước cố kéo níu cán cân lịch sử về phía mình, tập trung nỗ lực khai thác cái gọi là chiến thắng Mậu-Thân của họ, sự thật vẫn là sự thật và dĩ nhiên tội ác lịch sử do chính họ gây ra đối với đồng bào Huế nói riêng và nhân dân Miền Nam nói chung trong vụ thảm sát Tết Mậu Thân cũng vẫn còn nằm trong bản cáo trạng nặng nề không thể nào xóa sạch vết nhơ được.

1.- Tết Mậu Thân, điểm mốc nhìn về quá trình nỗ lực xây dựng Miền Nam và cuộc tranh chấp quyền bính trong đảng Cộng Sản Miền Bắc.

1.1. Nỗ lực xây dựng một Miền Nam trù phú và tự do.

Theo hiệp định Genève ký ngày 20.7.1954 , nước Việt Nam phải chia làm hai tại vĩ tuyến 17 mà miền bắc thuộc về chế độ Cộng Sản và miền nam thuộc về chế độ quốc gia. Người Cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ cho rằng đáng lẽ ra họ phải được chia từ vĩ tuyến 11 hay 13 tức tại Nha Trang nhưng vì áp lực của phái đoàn Trung Quốc do Chu Ân Lai cầm đầu nên phải tạm thời chấp nhận đường ranh của sông Bến Hải tại Quảng Trị . Dĩ nhiên Việt Minh không thể dễ dàng chấp nhận phân thua thiệt cho mình. Họ đã gài cán bộ lại Miền Nam, chôn cất vũ khí, một số cán bộ Cộng Sản được lệnh lập gia đình để lại vợ con với mục tiêu tính chuyện đáo hồi Miền Nam . Tám mươi ngàn cán binh Cộng Sản tập kết ra Bắc năm 1954 , sau hiệp định Genève được hứa hẹn tạm thời ổn định cuộc sống tại Miền Bắc , cũng sẵn sàng để trở lại địa bàn hoạt động cũ .

Cũng theo hiệp định Genève , sau hai năm sẽ có hiệp thương tổng tuyển cử giữa hai miền nam bắc để thống nhất đất nước nhưng Tổng thống Ngô Đình Diệm đã bác bỏ đề nghị tổng tuyển cử của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng khi ông cho rằng Việt Nam Cộng Hòa không ký vào bản hiệp định Genève nên không bị ràng buộc bởi văn kiện này . Đây là lý do để Miền Bắc nhất quyết nuôi tham vọng thống nhất đất nước bằng con đường vũ lực .

Trong cuộc chiến giữa hai miền nam và bắc Việt Nam , vai trò hệ tư tưởng là một khâu quan trọng và trong khi Miền Bắc sống trong ý thức hệ Cộng Sản thì tại Miền Nam, các nhà lãnh đạo thời Đệ I Cộng Hòa đã đưa ra chủ thuyết Nhân Vị (Personalism) làm đòn bẩy cho các hoạt động xây dựng các cơ chế dân chủ , xã hội của mình , ngoài những thành công trong nỗ lực xóa bỏ tàn tích của chế độ thực dân , định cư cho gần một triệu đồng bào từ Bắc vào .

Một sử gia ngoại quốc, Robert Scigliano , thuộc Viện Đại Học Michigan đã nhận xét: “ *Chủ nghĩa Nhân Vị nhấn mạnh đến sự điều hòa những ước vọng vật chất cũng như tinh thần của cá nhân với các nhu cầu xã hội của cộng đồng và các nhu cầu chính trị của quốc gia . Nó nhằm tìm kiếm một con đường trung dung giữa chủ nghĩa cá nhân tư bản và chủ nghĩa tập thể mác xít* ” (3) .

Về phương diện tổ chức đời sống xã hội, nhất là ở nông thôn , Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã cho xây dựng hàng chục ngàn khu trù mật và áp chiến lược, mà như Tiến sĩ Lâm Thanh Liêm đã mô tả “ *Khu Trù Mật là một cộng đồng nông nghiệp được chính quyền thành lập và gom thôn dân vào đây sinh sống trong những thôn xóm hẻo lánh , xa cách các trục giao thông , do đó , chính phủ không thể kiểm soát được . Trước sự đe dọa của chiến tranh xâm lược Miền Bắc , Tổng thống Diệm quyết định tập trung thôn dân sinh sống rải rác vào Khu Trù Mật, để tiện bề kiểm soát họ , đồng thời cô lập họ với “ Việt Cộng ” , giống như cá thiếu nước không thể sống tồn tại được* ” (4) .

Sử gia Robert Scigliano cho biết Cộng Sản Hà Hội âm ỉ phản đối chính sách Khu Trù Mật vì ngoài việc ngăn chặn Cộng Sản xâm nhập vào nông thôn , các Khu Trù Mật được xây dựng tại những địa điểm chiến lược chẳng hạn dọc theo một trục giao thông chính hay một trục thủy lộ gây trở ngại rất nhiều cho việc chuyển quân của Cộng Sản .

Về quốc sách Áp chiến lược , nữ ký giả Suzanne Labin đã ghi nhận : “ *Nông dân sống rải rác dọc theo các con kênh, được yêu cầu dời chuyển để qui tụ lại thành nhiều làng, tập trung theo kiểu Âu châu... Mỗi làng được rào vững chắc bằng hàng rào kẽm gai hoặc hàng rào tre vót nhọn đằng sau có tầng cường hệ thống hào rộng gài mìn để chặn đứng Việt Cộng mò vào ban đêm* ” (5).

Chính sách Áp chiến lược được thực hiện từ năm 1961 với sự cố vấn của Sir Robert Thompson, chuyên viên về chiến thuật phản nổi dậy người Anh cùng với hai người bạn là Desmond Palmer và Dennis Duncanson .

Nhận định tổng quát về chính sách Ấp chiến lược , tác giả Nguyễn Văn Châu khẳng định : “ Quốc sách Ấp chiến lược sau hai năm đã thành công trong việc ngăn chặn làm cho Việt Cộng không còn sống bám rút bòn nhân dân. Vấn đề an ninh làng ấp được vững vàng hơn , quân đội chính quy quốc gia trở thành lực lượng hành quân chủ lực gây cho du kích cộng sản nhiều thất bại đáng kể , khiến cho các lực lượng du kích rơi vào thế bị động và mất thắng bằng sau khi đã mất hạ tầng cơ sở . Tinh thần quân đội quốc gia lên cao , dân chúng được bảo vệ an ninh và du kích Việt Cộng càng ngày càng hồi chánh về đầu thú với chính quyền Việt Nam cộng Hòa ”(6) .

Bà Suzanne Labin nhắc lại câu nói mang tính cách cô đọng về chính sách phản du kích của Tổng Thống Ngô Đình Diệm rằng : “...để nghiền nát quân thù giữa CÁI BÚA của sức mạnh cơ động và HÒN ĐÈ của các ấp chiến lược ” (7) .

Ngoài ra cũng phải kể đến nền kinh tế Miền Nam lên rất cao, dân chúng có cuộc sống sung túc , xã hội ổn cố , đạo đức được cổ xúy , đề cao , tệ nạn xã hội biến mất dần .

Thêm vào đó, cán bộ hoạt động trong ngành an ninh tình báo của quốc gia có lý tưởng, nhiệt tâm và kế hoạch nhờ đó tiêu diệt được hầu hết hạ tầng cơ sở của Việt Cộng . Các đợt tố cộng , đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật với sắc luật 10/59 đã khiến Cộng sản miền bắc ảm ĩ phản đối .

Nhưng chỉ vài ngày sau cuộc đảo chính 1-11-1963 , giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu , Dương Văn Minh và nhóm tướng lĩnh cầm quyền , những kẻ mà chính Tổng thống Hoa Kỳ Johnson đã gọi một cách khinh bỉ là “ lũ côn đồ ác ôn đáng nguyên rủa (a goddamn bunch of thugs) ” , đã cho lệnh phá bỏ 16.000 ấp chiến lược , thả các cán bộ tình báo của Cộng sản , buông lỏng nông thôn cho Việt Cộng mặc sức hoành hành , bỏ tổ chức nghĩa quân , dân vệ . Khi được tin ông Diệm bị lật đổ và bị giết , Hồ Chí Minh đã nói với ký giả thân Cộng Wilfred G. Burchett: “ Tôi không ngờ tại Mỹ ngu đến thế ”(8) .

Sử gia Ellen J. cho biết : “ Đài phát thanh Hà Nội đã trích dẫn báo Nhân Dân nói rằng do sự lật đổ Ngô Đình Diệm và em ông là Ngô Đình Nhu , tụi đế quốc Mỹ đã tự mình hủy diệt những cơ sở chính trị mà họ đã mất biết bao năm để xây dựng ” (9) .

1.2. Tranh chấp quyền bính ở Miền Bắc trong xã hội chuyên chính vô sản .

Năm 1956 , tại Miền Bắc , quyền lực lẽ ra phải lọt vào tay Võ Nguyên Giáp thì lại chuyển về tay Lê Duẩn vốn là khuôn mặt rất bình thường , sau khi Trường Chinh vì thất bại trong Cải cách Ruộng đất đã mất chức Tổng Bí Thư . Cả Hồ Chí Minh cũng như một số nhân vật lãnh đạo cao cấp chung quanh ông có thể rất ngại phải trao quyền lực cho Võ Nguyên Giáp vì với hào quang sáng chói của Điện Biên Phủ , Giáp sẽ trở thành người khó sai khiến . Từ năm 1956 đến 1960 , Hồ Chí Minh là Chủ Tịch Đảng kiêm Tổng Bí Thư . Đại Hội III vào tháng chín năm 1960 đã bầu Lê Duẩn vào thay chỗ Trường Chinh . Lê Đức Thọ với chức Trưởng ban Tổ chức Đảng là người trợ giúp đắc lực cho Lê Duẩn trong việc thu tóm quyền lực .

Với chủ trương “ trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ ” , Đảng Lao Động Việt Nam đã thành công trong việc loại hết các chướng ngại vật trong việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc qua năm đợt cải cách ruộng đất , giết hại khoảng 172.008 người mà trong đó có 123.266 người bị chết oan (nghĩa là khoảng 71, 66%) . Một số văn nghệ sĩ trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm như Hoàng Cầm , Trần Dần , Phùng Quán , Lê Đạt , Văn Cao , Nguyễn Mạnh Tường v...v.... chủ trương đòi tự do sáng tác cho văn nghệ đã bị thẳng tay đàn áp , đưa đi cải tạo ở nông thôn . Tôn giáo cũng bị cấm cản triệt để với việc tịch thu đất đai , các bất động sản , nơi thờ phượng của các tôn giáo .

Theo Tiến sĩ Liên Hằng T. Nguyễn, giáo sư khoa Sử trường đại học Kentucky : “ Khi cuộc chiến thứ hai ở Đông Dương vừa bắt đầu , trong nội bộ Đảng nổi lên những phe chống đối nhau , có thể tạm chia thành hai phe đối lập nhưng không đồng nhất như sau : Phe thứ nhất gồm những người muốn tập trung xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và phe thứ hai gồm những người muốn tiến hành chiến tranh cách mạng ở miền Nam ” (10) .

Với việc xuất hiện của Lê Duẩn trong vai trò Tổng Bí Thư , các nỗ lực của phe chủ chiến nhằm vào việc thanh lý nội bộ, loại trừ các nhóm thuộc khuynh hướng chủ hòa . Một số các nhân vật miền Nam như Bùi Công Trừng , Ung Văn Khiêm hoặc bị coi là có tư tưởng thân Liên Xô như Hoàng Minh Chính , Vũ Đình Huỳnh , Trần Minh Việt , Đặng Kim Giang , Vũ Thư Hiên , Nguyễn Văn Doãn , Nguyễn Văn Vịnh v...v.... đã bị bắt hoặc bỏ trốn sang Liên Xô .

Một chuyên gia nước ngoài như giáo sư Douglas Pike đã ghi nhận sự cạnh tranh và khác biệt trong tư tưởng quân sự giữa hai tướng Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Vĩnh tức Nguyễn Chí Thanh . Trong một bài viết năm 1966 Võ Nguyên Giáp cho rằng cuộc xung đột ở Miền Nam là một cuộc chiến kéo dài và rằng chiến lược quân sự có thể mất nhiều năm để đạt thắng lợi . Tướng Giáp nói rằng ông không tin vào các trận đánh sử dụng đơn vị chính quy lớn vì điều này có lợi cho chiến lược của kẻ thù . Tướng Nguyễn Chí Thanh đã có phản ứng ngay lập tức . Trong một bài viết đăng trên tạp chí Học Tập , tướng Thanh cho rằng chiến lược tấn công ở miền Nam là con đường đúng dẫn đến thắng lợi và nói thêm rằng lập luận của những người chỉ trích là không lô-gic . Lê Duẩn và Nguyễn Chí Thanh đã trở thành đồng minh gần gũi nhau là vì ngay từ đầu hai người cùng có quan điểm rằng con đường dẫn đến thắng lợi ở miền Nam phụ thuộc vào quân sự (11) .

Nguyễn Chí Thanh được cử giữ chức vụ Chủ Nhiệm Tổng Cục Chính Trị và được điều vào miền Nam làm Chỉ Huy Trung Ương Cục Miền Nam . Theo lời của giáo sư Pierre Asselin của một đại học ở Honolulu “ *bằng cách đề bạt và tạo điều kiện cho sự nghiệp của tướng Nguyễn Chí Thanh , ông Lê Duẩn thành công trong việc tạo nên một thần tượng mới trong quân đội* ” (12)

Ngoài ra có một điểm quan trọng mà tác giả Liên Hằng T . Nguyễn không quên nhắc tới đó là : “ *Đến năm 1963 , nhờ vào tình hình biến động ở Sài Gòn và Bắc Kinh, phe chủ chiến có cơ hội đẩy mạnh chiến tranh. Với mỗi rạn nứt ngày càng lớn trong thế giới cộng sản, phe chủ chiến nhân cơ hội đó tăng cường chiến tranh tại miền Nam đang ngày một nóng bỏng* ” (13) .

2.- Các yếu tố tạo nên bước ngoặt trong vụ Tết Mậu Thân, các chiến thuật sử dụng trong chiến tranh.

Đưa một người có kinh nghiệm nhiều năm với Nam bộ và tương đối có thành tích ở tù lâu như Lê Duẩn lên làm Tổng Bí Thư và Lê Duẩn đã tìm được một đồng minh mới trong quân đội là Nguyễn Chí Thanh , rõ ràng con đường đảng Lao Động Việt Nam lựa chọn chính là biện pháp lật đổ Miền Nam bằng quân sự .

2.1. Một phương án đã chọn và viện trợ quân sự của phe Cộng Sản .

Giai đoạn những năm cuối cùng của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa, Miền Nam với sự hữu hiệu của hệ thống Ấp Chiến Lược và các Khu Trù Mật , an ninh nông thôn đã được bảo đảm , cuộc sống người dân no ấm, có tương lai rõ ràng cho nên các lực lượng Cộng Sản không hoạt động kiến hiệu nhất là các lực lượng du kích địa phương . An ninh của nông thôn Miền Nam chính là trở lực cản đường tiến Cộng quân và dĩ nhiên muốn tiến Cộng Sản phải tìm cách vượt chướng ngại vật nghĩa là rẽ theo một hướng khác. May mắn cho Hà Nội khi chính Hoa Kỳ ra tay tháo gỡ khó khăn do chế độ của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm gây ra. Tháng 11 năm 1963 , sau cái chết của hai anh em ông Diệm và John F, Kennedy , Hà Nội có trước mắt hai giải pháp phải chọn lựa đó là thương thuyết với chính quyền mới ở miền Nam và củng cố những thắng lợi vũ trang của quân nổi dậy ở nông thôn hoặc dốc toàn lực quân sự để giành chiến thắng cấp tốc trước khi Hoa Kỳ có thể can thiệp. Giáo sư Liên Hằng T. Nguyễn cho biết : “ *Trong phiên họp*

toàn thể lần thứ 9 của Ủy Ban trung Ương bắt đầu ngày 22 tháng 11 năm 1963, Hà Nội chọn phương án gia tăng chiến tranh. Nói cách khác, phe chủ chiến đạt được ủng hộ tuyệt đối năm 1963, điều mà họ từng mong muốn trong năm 1959: huy động cả miền Bắc tập trung vào cuộc chiến, gia tăng số lượng gửi quân và khí giới về hướng Nam của vĩ tuyến 17. Cũng trong phiên họp này đã xuất hiện những ý kiến chiến lược được coi là phôi thai cho cuộc tấn công Tết Mậu Thân sau này. Áp dụng một số điểm trong học thuyết quân sự của Mao với những thay đổi cho phù hợp với nhu cầu của Việt Nam. Hà Nội tuyên bố rằng cuộc chiến ở miền Nam đòi hỏi một “**Cuộc tổng tiến công và nổi dậy**” mà không nhất thiết phải theo đúng ba bước mà chiến lược của Mao đề ra” (14).

Don Oberdorfer trong tác phẩm Têt, the turning point in the Vietnam War cho biết chiến lược của Mao là: “ Trong giai đoạn đầu, lực lượng cách mạng còn yếu nên phải rút về nông thôn để phát triển mạnh lên. Kẻ thù buộc phải phân tán mỏng lực lượng để truy kích thì cách mạng bắt đầu dùng du kích tiêu diệt để làm suy yếu địch. Cuối cùng là giai đoạn Tổng Công kích cũng gọi là Tổng Phấn công mà theo lý thuyết của Mao, giai đoạn này là một diễn tiến dài ” (15)

Trong tác phẩm Việt Nam 1945-1995, chiến tranh, tị nạn, bài học lịch sử (tập I), Giáo sư Lê Xuân Khoa viết rằng: “ Từ năm 1965 đến cuối 1967, Quân Đội Giải Phóng Miền Nam (QĐGPMN) gồm cả bộ đội chủ lực từ miền Bắc đã không thể đương đầu với hòa lực và tinh di động của quân đội Mỹ và có nguy cơ thất bại nếu kéo dài tình trạng cầm cự bằng chiến tranh tiêu hao. Vì vậy Bộ Chính Trị ở Hà Nội thấy cần phải sớm chấm dứt cuộc chiến bằng một trận đánh quyết định như trận Điện Biên Phủ năm 1954 ”. Theo cựu đại tá Bùi Tín: “ đến cuối năm 1967, quân đội Sài Gòn và quân đội Mỹ hoạt động mạnh, mở nhiều chiến dịch tiến công, quân Bắc Việt thường ở thế đối phó, giữ lực lượng, rút ra xa và mất nhiều khu vực đông dân. Vì thế, năm 1968 họ cần một đợt hoạt động mạnh để giành lại thế chủ động, cải tiến thế trận ” (16)

Yếu tố thứ hai tạo nên chướng ngại vật lần này không phải là cơ cấu tổ chức của nông thôn Miền Nam nhưng là sức mạnh chiến tranh của Hoa Kỳ. Trong bài Từ Xuân Kỷ Sửu 2009 nhìn về: Những điều chưa giải mã trong trận Mậu Thân 1968 (Web Thông Luận, ngày 13.01.2009), bình luận gia Trần Bình Nam có nhắc đến việc cuối năm 1965 khi tướng Giáp đưa các sư đoàn thiện chiến của Bắc Việt thử lửa với sư đoàn kỵ binh không vận của Hoa Kỳ (một sư đoàn di chuyển hoàn toàn bằng trực thăng) và cuối cùng đánh không lại phải chạy thoát thân qua bên kia biên giới Cầm Bốt, ông biết quân đội Bắc Việt không thể đánh trực diện với quân đội Hoa Kỳ. Theo ông Giáp cuộc chiến đầu để chiếm miền Nam chỉ có thể thực hiện bằng chiến tranh hao mòn cho đến khi Hoa Kỳ mệt mỏi. Nhưng bộ ba Lê Duẩn, Trường Chinh và Nguyễn Chí Thanh (đại tướng ngang cấp với Võ Nguyên Giáp) cho rằng cần đánh mạnh đánh mau và đánh một cách liêu lĩnh mới hy vọng chuyển đổi thế cờ.

Tháng giêng năm 1967, Tướng Nguyễn Chí Thanh đề xuất chiến dịch Tổng Công Kích - Tổng Khởi Nghĩa để thay thế chiến tranh tiêu hao của Bộ trưởng Quốc Phòng Võ Nguyên Giáp và đề xuất này đã được Bộ Chính Trị chấp thuận.

Nhân dịp kỷ niệm Cách Mạng Tháng 10 Liên Xô, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Duy Trinh đã lên đường qua Moscow vào cuối tháng 10 năm 1967 để dự lễ. Phái đoàn này trên đường đi đã ghé qua Bắc Kinh để xin quân viện. Bắc Kinh đã hứa gửi 300.000 lính phòng không và công binh, cung cấp hỏa tiễn 107 và 240 ly, các thứ quân dụng, lương khô, thuốc men. (17)

Tại Liên Xô, phái đoàn được hứa cấp thêm đại bác 130 ly, chiến xa, T, phản lực cơ Mig 21 và các loại vũ khí nặng khác.

Việc xây dựng đường Trường Sơn do Binh đoàn Trường Sơn 559 cũng gọi là đường mòn Hồ Chí Minh nằm trong nỗ lực tăng viện người và vũ khí cho các chiến trường Miền Nam. Theo John Prados trong tác phẩm The Blood Road, The Ho Chi Minh Trail and the Vietnam War, ngay từ năm 1964, Tướng Nguyễn Chí Thanh cũng đã vào miền Nam qua con đường này. (18)

Một biến cố quan trọng xảy ra có liên quan rất mật thiết với cuộc TCK - TKN đó là cái chết đột ngột của Tướng Nguyễn Chí Thanh.

Trong tác phẩm Tet, the turning point in the Vietnam War, Don Oberdorfer đưa ra thuyết thứ nhất dẫn nhiều nguồn tin của các giới chức quân sự Hoa Kỳ cho rằng Nguyễn Chí Thanh bị thương nặng tại miền Nam, được chuyển qua Căm-pu-chia và đưa về Bắc bằng máy bay, điều trị tại bệnh viện 108 và chết. Thuyết thứ hai của Judy Stowe thuộc đài phát thanh BBC cho biết tướng Nguyễn Chí Thanh dự cuộc họp của Bộ Chính Trị tại Hà Nội, và ngày 6-7-1967, trong buổi tiệc sau đó, Tướng Thanh bị ngộ độc chết (có nguồn tin nói ông bị hãm hại). Tướng Thanh chết lúc 53 tuổi.

Trong tác phẩm The Tet offensive, Intelligence failure in war, James J. Wirtz cho rằng mặc dù có nhiều ý kiến bất đồng về nguyên nhân và thời điểm liên hệ đến cái chết của Tướng Nguyễn Chí Thanh, nhưng rõ ràng là ông chết vào nửa đầu năm 1967. Trong chú thích số 1, trang 51, sách đó, James J. Wirtz cho biết “trong chiến tranh, các viên chức cộng sản cho rằng Tướng Thanh chết vì bệnh tim. Tướng Westmoreland nói rằng Tướng Thanh chết sau khi được chuyển ra Hà Nội vì các vết thương ở ngực do một trận oanh kích của B-52 trên đất Căm-pu-chia vào tháng Bảy 1967. Dave Richard Palmes đồng ý với Westmoreland về thời điểm và nguyên nhân cái chết của Tướng Thanh. Robert Shaplen viết rằng Thanh chết thời gian đầu năm 1967 do bị thương vì B-52 tại tỉnh Tây Ninh (có lẽ Shaplen không biết những trận oanh kích B-52 trên Căm-pu-chia khi ông viết sách của ông). Trái lại, Stanley Karnow cho rằng Thanh chết vì ung thư tại một bệnh viện ở Hà Nội trong mùa hè 1967”

2.2. Một nghị quyết chính trị mang đầy tính lừa đảo .

Tháng 1 năm 1968, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đưa ra một nghị quyết gọi là Nghị Quyết 14 nhằm vẽ ra trước mắt dân và quân miền Bắc một viễn tượng chiến thắng hết sức lạc quan như sau mà thực chất chỉ là một xảo thuật nhằm đánh lừa nhân dân miền Bắc. Nhà báo Phạm Trần đã vạch rõ tính lừa đảo trong bản nghị quyết đó và cho rằng đây là bằng chứng hùng hồn nhất của sự đánh lừa dân và quân miền Bắc.

Về mặt chính trị, Nghị quyết đã chủ quan khi viết rằng :

“Quần chúng nhân dân ở các thành thị và những vùng còn tạm bị địch chiếm ở miền Nam đã nhiều lần nổi dậy khởi nghĩa với những hình thức khác nhau. Hàng triệu quần chúng đang sục sôi cách mạng và sẵn sàng vùng lên, sẵn sàng hy sinh tất cả để giành cho được độc lập, tự do, hòa bình, cơm áo, ruộng đất. Nhân dân lao động miền Nam, nhất là công nhân ở Sài Gòn – Chợ Lớn, đang vùng dậy mạnh mẽ, mở ra một khí thế mới đấu tranh quyết liệt chống Mỹ và tay sai trong các thành thị”

“... Cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang trên các chiến trường chính và sự nổi dậy của nhân dân ở các thành thị lớn là hai mũi tiến công chính kết hợp chặt chẽ với nhau, trợ lực lẫn nhau và thúc đẩy toàn bộ cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa khắp cả ba vùng thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi. Đặc biệt, cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng nhân dân ở các thành thị lớn là mũi nhọn thọc vào yết hầu của địch, có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ chiến trường và toàn cuộc chiến tranh... Vì vậy, tất cả những cuộc công kích và khởi nghĩa ở các vùng khác trên chiến trường miền Nam đều có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các thành thị và trợ lực đầy đủ cho các cuộc công kích và khởi nghĩa ở các thành thị lớn”

Nhận định về mặt quân sự, Nghị quyết đã láo khoét cho rằng :

“Về mặt quân sự, địch còn trên một triệu quân và một tiềm lực chiến tranh lớn, nhưng đội quân đó đã liên tiếp thất bại về chiến lược và chiến thuật, quân số tuy đông nhưng tinh thần bạc nhược và bắt đầu suy sụp; về mặt chính trị, địch đang lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng, chúng tỏ ra không thể thống trị nhân dân miền Nam được nữa và nhân dân miền Nam cũng không chịu sống dưới ách thống trị của chúng nữa”

Bản nghị quyết của Ủy Ban trung Ương còn nói tiếp :

“Trong những điều kiện như vậy, về phương pháp, ta chủ trương không chỉ phát động tổng công kích, mà còn đồng thời phát động tổng khởi nghĩa, tức là dùng lực lượng vũ trang mạnh của ta đánh vào các binh đoàn chủ lực của địch, đánh mạnh vào “đô thành” và các thành phố khác, tạo điều kiện cho hàng triệu quần chúng ở thành thị và các vùng nông thôn còn tạm bị chiếm nổi dậy khởi nghĩa, phối hợp với lực lượng vũ trang của ta để tiêu diệt và làm tan rã quân địch, đánh đổ các cơ quan đầu não của ngụy quyền”

, làm rối loạn và tê liệt đến tận gốc bộ máy chiến tranh của Mỹ và nguy, biến hậu phương và dự trữ chiến lược của địch thành hậu phương và dự trữ chiến lược của ta, vừa liên tục tiến công tiêu diệt địch, vừa không ngừng phát triển lực lượng ta về chính trị và quân sự, làm thay đổi mau chóng lực lượng so sánh một cách có lợi cho ta, không có lợi cho địch và giành thắng lợi quyết định về ta" (20)

2.3. Chính sách của Hoa Kỳ và Chiến thuật “đánh lạc hướng” của Việt Cộng thời gian trước Tết Mậu Thân.

Trong bài Những điều chưa giải mã trong trận Mậu Thân, tác giả Trần Bình Nam đã viết rằng: " Theo Henry Kissinger (*Diplomacy* : ch. 26: " *Vietnam on the Road to Despair* ", Easton Press, 1994, trang 660) trên nguyên tắc có hai chiến lược để thắng một cuộc chiến tranh du kích: Thứ nhất, bảo đảm an ninh cho dân chúng, không cho địch tổ chức nhân dân bằng tuyên truyền và khủng bố để thành lập một chính quyền. Thứ hai, là tấn công vào hậu phương và đường tiếp vận của địch, trong trường hợp Việt Nam có nghĩa là mở rộng chiến tranh qua Lào, Cam Bốt và nếu cần đánh ra Bắc Việt " (21)

Nhận định của Henry Kissinger chắc chắn học lại những bài học lịch sử mà các nhà lãnh đạo Đệ Nhất Cộng Hòa đã giảng dạy qua quốc sách Ấp Chiến Lược và quan điểm chiến lược của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu trong vấn đề trung lập hóa Lào, vấn đề đã gây tranh cãi dữ dội giữa Cố vấn Ngô Đình Nhu và Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Averell Harriman đến nỗi trở thành mối cừu hận khiến nhà ngoại giao Hoa Kỳ này phải ra tay thanh toán hai đối thủ chính trị và khiến cả một chế độ của Miền Nam Việt Nam phải sụp đổ .

Nguyên tắc thứ nhất mà Kissinger đã đưa ra trong tác phẩm nói trên đã được chiến lược gia Ngô Đình Nhu đưa ra hơn ba mươi năm về trước, được thực hiện hữu hiệu với hệ thống 8000 Ấp Chiến Lược đã thành hình cộng thêm 4000 Ấp nữa sẽ được thực hiện trong toàn quốc cần thiết để bảo vệ cả nước. Chính Suzanne Labin, trong tác phẩm Vietnam, an eye-witness account đã cụ thể hóa phần vụ của các thành phần cư dân trong cơ cấu tổ chức này: " Người dân làng được đoàn ngũ hóa theo tuổi tác, giới tính, và tùy theo khả năng mà được giao cho một phần vụ đặc biệt. Lực lượng tự vệ và thanh niên cộng hòa là những đơn vị chiến đấu; những dân làng khỏe mạnh khác thì tham gia công tác phòng vệ, thanh thiếu niên thì vót chông. Người có nhiệm vụ chiến đấu được cấp vũ khí cá nhân luôn mang bên mình ngay cả khi ở nhà. Nhiều làng mạc được trang bị thêm xe thiết giáp hoặc súng liên thanh. Máy truyền tin được cung cấp giúp cho các người bảo vệ ấp chiến lược có thể gọi ngay lực lượng chính quy đến một khi bị tấn công. Nhiệm vụ chính của làng là cầm chân kẻ thù, vô hiệu hóa chúng ngoài vành đai của ấp, cố ngăn chúng không lủi mất vào rừng trong khi lực lượng chính quy kéo tới. Bấy giờ, Việt Cộng thấy quá khó khăn khi xâm nhập một vùng dân cư có phòng thủ và ngay cả rút lui cũng thấy nhiều trở ngại " (22) .

Chế độ Cộng Sản Bắc Việt đã phải lúng lúng, hằm hét, kêu gào đến tuyệt vọng trước sự hữu hiệu của hệ thống Ấp chiến lược. Trong bài báo nhan đề " **40 năm ngày đảo chính chế độ Ngô Đình Diệm : Cái nhìn từ Hà Nội** " - tác giả Bùi Tín, cựu Đại tá Quân đội Nhân Dân Việt Nam, Phó chủ nhiệm tờ Nhân Dân Chủ Nhật của chế độ Cộng Sản đã phải xác nhận ưu thế của quốc sách Ấp Chiến Lược từng gây cho lực lượng xâm lăng của Cộng Sản nhiều khó khăn và thất bại trước đây, đã thẳng thắn bày tỏ rằng: " Cùng với thời gian và sự tìm hiểu những tư liệu lịch sử, tôi thấy cần phải trả lại lẽ công bằng cho nhân vật lịch sử này... Tôi cho rằng ông Diệm là một nhân vật chính trị đặc sắc, có lòng yêu nước sâu sắc, có tính cương trực thanh liêm, nếp sống đạm bạc giản dị " (23) .

Nguyên tắc thứ hai là ý kiến của Kissinger là mở rộng chiến tranh qua Lào, Cam Bốt và nếu cần đánh ra Bắc Việt chính là điều làm bùng nổ bất bình giữa Averell Harriman và ông Ngô Đình Nhu. Chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cố vấn Ngô Đình Nhu và Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower đã thấy rõ sự quan trọng của Lào nên đã chống lại việc trung lập hóa Lào. Chính cựu Tổng Thống Eisenhower trước khi rời Bạch Cung đã khuyến cáo ông tổng thống trẻ tuổi Kennedy là mở rộng cuộc chiến tranh tại Lào để ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt nhưng Kennedy vì mới thất bại trong vụ Vịnh Con Heo (Cuba) đã không dám tiến hành một bước liều lĩnh khác . (24)

Trong tác phẩm mới xuất bản có tên Ngô Đình Diệm và chính nghĩa dân tộc, tác giả Minh Võ đã viết: " Harriman là người thù ông Diệm vì vụ trung lập hóa Ai Lao. Ông Diệm, cũng như cựu Tổng Thống

Dwight Eisenhower , đều coi Ai Lao như cửa ngõ để Cộng sản Bắc Việt xâm nhập miền Nam Việt Nam . Ông cực lực chống việc trung lập hóa Ai Lao vì biết chắc chắn Bắc Việt sẽ không bao giờ tôn trọng hiệp ước đã ký . Chúng sẽ để quân lại , đem thêm quân vào như chúng đã vi phạm thỏa ước Genève 1954 . Còn các nước Tây phương thì vì lương tâm , vì tính lương thiện sẽ không dám vi phạm , không dám đem quân vào đuổi Cộng quân Bắc Việt đi . Như vậy coi như thế giới tự do mất Ai Lao cho Cộng Sản ” (25) .

Cứ tưởng tượng Lào quốc như là nút chặn cổ một cái phễu , chặn ở đó hay gây trở ngại ở đó thì chất lỏng không chảy xuống được . Sử dụng các lực lượng quốc gia ở Lào để tấn công phe cánh tả (đa số là quân Cộng Sản Bắc Việt trá hình) chính là làm nút chặn ở một cái phễu không cho ngọn trào xâm lược của Cộng Sản đổ xuống . Vị tổng thống sắp mãn nhiệm kỳ của Mỹ, Eisenhower đã khẳng định rằng Lào chính là chìa khóa của toàn vùng (the key to the entire area) bởi vì các nhà chiến lược quân sự Hoa Kỳ đã khẳng quyết rằng Bắc Việt hay Trung Quốc hoặc cả hai nếu tung ra một cuộc tấn công , họ sẽ chuyển quân từ Lào xuống theo thung lũng sông Mêkong , vào Thái Lan và có thể cả Miền Điện từ đó Nam Việt Nam sẽ là đầu trường thứ hai để các sư đoàn Bắc Việt thọc dao vào cổ họng Sài Gòn (26) .

Tuy nhiên , nếu ông Tổng thống Kennedy của đảng Dân Chủ đã vung về nghe theo Thứ Trưởng Ngoại Giao Averell Harriman trung lập hóa Ai Lao vì cứ tin vào sự hứa hẹn can thiệp của Liên Xô đối với Bắc Việt , thì sau khi chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ và Cộng Sản mặc sức bành trướng ở nông thôn Miền Nam , cũng lại một vị tổng thống của đảng Dân Chủ , Johnson đã có những tuyên bố làm an lòng các nhà lãnh đạo Bắc Việt . Tổng thống Johnson trong diễn văn đọc trước American Alumni Council ngày 12-7-1966 đã đoan hứa rằng : “ Chúng ta không có ý tiêu diệt Bắc Việt . Chúng ta không có ý thay đổi chính quyền tại đó. Chúng ta không có định thiết lập căn cứ quân sự vĩnh viễn tại miền Nam. Chúng ta đưa quân đến Nam Việt Nam cốt để thuyết phục Bắc Việt nên chấm dứt xâm lăng các nước lân bang , và chúng tỏ cho Hà Nội biết rằng chiến tranh du kích là do nước này gây ra chống nước kia sẽ không thể có kết quả . Chúng ta cần Bắc Việt biết giá xâm lăng của họ sẽ rất cao để họ chọn lựa giữa thương thuyết hay đơn phương chấm dứt cuộc xâm lăng ” (27) .

Năm 1966 , chiến cuộc Việt Nam leo thang với sự hiện diện quân Đồng Minh lên 280.000 người và quân đội miền Nam tăng lên 750.000 kể luôn địa phương quân và cảnh sát . Trong khi bộ đội cộng sản tại Miền Nam cuối năm 1966 gồm 270.000 gồm 45.000 quân chính quy Bắc Việt (điều trần của McNamara trước Thượng nghị viện ngày 23/1/67) . An ninh của nông thôn Miền Nam trở lại sáng sủa hơn cùng với ổn định chính trị được tái lập kể từ năm 1963 . Nói chung tình hình dân chúng Hoa Kỳ (khoảng 61%) vẫn còn muốn chiến đấu mặc dù đã manh nha nhiều hoạt động của các nhóm phản chiến .

Để đánh lừa Hoa Kỳ , Bộ Chính Trị Cộng sản cho tổ chức các trận đánh ở biên giới từ giữa đến cuối năm 1967 tại Khe Sanh , Cồn Tiên , Lộc Ninh và Dak To làm như đó là các mặt trận gọi là điểm mục đích để dụ quân Đồng Minh và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà rút bớt quân phòng thủ các đô thị đông dân ra các vùng gần biên giới và khu giới tuyến quân sự . Ngày 20 tháng giêng năm 1968 , Võ Nguyên Giáp đem các sư đoàn 325C , 304 và 308 vào mặt trận Khe Sanh , tăng quân số Bắc Việt nơi này lên từ 20.000 đến 30.000 quân . Khe Sanh là một vị trí chiến lược nằm cách giới tuyến sông Bến Hải 24 km , cách biên giới Lào 10 km được thành lập từ năm 1962 do Lực lượng Đặc biệt Mỹ trú đóng . Quân số Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đến thay thế quân số đồn trú lên đến 6.000 người gồm hai Trung đoàn Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ và một Tiểu đoàn Biệt Động Quân Việt Nam . Không lực Hoa Kỳ đã dội bom vào các vị trí đóng quân của Cộng Sản Bắc Việt trên 5000 lần với hơn 100.000 tấn bom trút xuống trong khoảng chưa đầy 5 dặm vuông . Chiến lược của Hà Nội là muốn đánh lừa đề Hoa Kỳ tưởng rằng Khe Sanh có thể trở thành một Điện Biên Phủ thứ hai , để họ dồn tất cả binh lực vào đó mà để trống các thành phố , các thị xã ven biển của các tỉnh miền Trung .

Trước hết về kế hoạch “ đánh lạc hướng ” hay “ điệu hổ ly sơn ” nghĩa là dụ cho Hoa Kỳ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà dồn tất cả lực lượng về phía các mặt trận biên giới và giới tuyến để Cộng Sản có thể dễ dàng đưa quân vào chiếm các thành phố , thị xã , nhưng Bộ Chính Trị Cộng Sản Việt Nam đã không thành công với kế hoạch này vì lực lượng cơ động của Hoa Kỳ đã đi chuyển linh hoạt và mau chóng với phương tiện vận chuyển rất dồi dào . Tại mặt trận Khe Sanh , Cộng quân đã gánh chịu những tổn thất nặng nề với lực lượng phi pháo của Hoa Kỳ , và đã thất bại trong cố gắng biến Khe Sanh thành một Điện Biên Phủ thứ hai .

Ngoài ra khoảng tháng 7 năm 1967, Hà Nội tung hỏa mù trong giới ngoại giao bằng cách triệu tập tất cả các đại sứ của họ về nước, ra lệnh sau khi đáo nhiệm sở trở lại họ phải thông báo cho các nước sở tại biết Hà Nội đang muốn thương thuyết với Hoa Kỳ để chấm dứt chiến tranh. Điều kiện thương thuyết là Hoa Kỳ phải ngưng dội bom Bắc Việt. Hà Nội dùng ông Raymond Aubrac, một người Pháp đã từng giúp Hồ Chí Minh nhiều từ năm 1946, lúc này đang tiếp xúc với Kissinger để chuyển giao thông điệp của Hà Nội. Hồ Chí Minh, qua Raymond Aubrac, nhấn rằng Hà Nội sẵn sàng thương thuyết nếu Hoa Kỳ ngưng dội bom Bắc Việt, và Hoa Kỳ có thể tiếp xúc với Mai Văn Bộ, đại diện ngoại giao của Hà Nội tại Paris. Mắc mưu Hồ Chí Minh, ngày 29-9 Tổng thống Johnson tuyên bố tại Houston, Texas rằng không quân Hoa Kỳ sẽ ngưng dội bom Bắc Việt nếu việc này dẫn tới một cuộc thương thuyết hữu ích. (28)

Tài liệu của giáo sư Lê Xuân Khoa cho biết: “*Tình báo quân sự Mỹ được tin tức về những vụ chuyển quân của cộng sản và dự đoán sẽ có những cuộc tấn công trước hay sau Tết nhưng không lượng định được rằng đây là trận đánh quyết định ở mức độ toàn diện. Ngày 10 tháng Giêng, Tướng Frederick C. Weyand, Tư lệnh Lực lượng Chiến trường vùng II, được sự chấp thuận của Tổng tư lệnh Westmoreland, bắt đầu chuyển quân chiến đấu về vòng đai Sài Gòn, tăng cường lực lượng bảo vệ thủ đô từ 14 lên 27 tiểu đoàn. Theo đề nghị của Tướng Westmoreland, Tổng thống Thiệu và Đại tướng Cao Văn Viên giảm thời gian hưu chiến ngày Tết từ 48 tiếng xuống 36 tiếng và duy trì 50 phần trăm quân đội trong tình trạng báo động*” (29).

2.4. Từ việc đổi lịch đến quyết định dời ngày tấn công Tết Mậu Thân và bài thơ giết người.

Trong cuốn sách Ấn tích Cộng Sản Việt Nam, Trần Gia Phụng đã dựa trên ý kiến của Don Oberdorfer mà nhắc đến việc thay đổi âm lịch ở Bắc Việt theo quyết định số 121/CP ngày 8-8-1967 của Hội đồng Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH), và ông cho rằng có liên hệ đến cuộc TCK - TKN vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

Căn cứ trên Lời giới thiệu của Nha Khí tượng trong cuốn Lịch thế kỷ XX (1901-2000), Trần Gia Phụng cho biết “*theo âm lịch mới của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt), năm Đinh Mão không có ngày 30 tháng Chạp, mà chỉ đến 29 tháng Chạp, nghĩa là tháng Chạp thiếu. So sánh với dương lịch, năm Đinh Mão của Bắc Việt từ ngày thứ Năm 9-2-1967 đến ngày Chủ nhật 28-1-1968. Trong khi đó theo âm lịch cũ, cũng là lịch Việt Nam Cộng Hòa (VNCH, Nam Việt) đang sử dụng, trong năm Đinh Mão, tháng Chạp đủ 30 ngày. So sánh với dương lịch, năm Đinh Mão của Nam Việt từ ngày thứ Năm 9-2-1967 đến ngày thứ Hai 29-1-1968. Như thế, theo âm lịch mới của Bắc Việt, ngày mùng một Tết Mậu Thân là ngày thứ Hai 29-1-1968, còn ở Nam Việt là ngày thứ Ba 30-1-1968. Điều này có nghĩa là Bắc Việt ăn Tết trước Nam Việt một ngày*” (30)

Tác giả Trần Gia Phụng cho rằng: “*Giờ tấn công định vào giờ Giao thừa ở trong Nam. Nếu đã định vào giờ Giao thừa, mà đọc thơ chúc Tết sáng 30 tháng chạp thì sẽ bị chú ý ngay, vì đây là một hiện tượng bất thường chưa hề xảy ra về trước. Phải đọc thơ chúc Tết đúng đêm giao thừa và được lặp lại nhiều lần sáng mùng Một ở Hà Nội bình thường như mọi năm, mới tránh được sự nghi ngờ mọi phía. Vậy chỉ có biện pháp duy nhất là sửa lịch thế nào cho miền Bắc là mùng Một mà miền Nam vẫn là Ba mươi, tức là miền Bắc trước miền Nam 24 giờ. Như thế ông Hồ đọc thơ chúc Tết đêm Giao thừa và lập lại sáng mùng Một ở Bắc Việt (trước Giao thừa Nam Việt 24 giờ) cũng là truyền lệnh tấn công theo đúng ý đồ đã định của cộng sản, hầu có thể khởi sự tổng công kích vào đêm Giao thừa tức đêm Ba mươi ở Nam Việt (sau đêm Giao thừa Bắc Việt 24 giờ)*” (31).

Thật ra việc sửa lịch để áp dụng cho một mục tiêu quân sự cũng không phải là điều khó hiểu hay chưa từng được nước nào thực hiện (tôi nghĩ rằng đã có trường hợp như vậy, tuy nhiên tôi vẫn chưa có cứ liệu riêng để chứng minh). Nhưng, như trong trường hợp quân Tây Sơn trong việc kéo ra Bắc đánh quân Thanh năm 1789, đã được lệnh chủ tướng Quang Trung ăn Tết Kỷ Dậu trước 5 ngày cũng nằm trong kế hoạch quân sự. Nhưng nếu lập luận như tác giả Trần Gia Phụng nêu ra ở trên thì phải nghĩ làm sao khi chính Võ Nguyên Giáp đã đưa ra sáng kiến hoãn lại một ngày lệnh tấn công Tết Mậu Thân để trong khi có năm tỉnh ở Miền Trung tấn công trước tức vào đêm ba mươi Tết thì các tỉnh khác lại khai hỏa vào tối mùng Một Tết, và sự kiện này đã phá mất tính bất ngờ toàn bộ của TCK - TKN. Nếu Tướng Võ Nguyên Giáp đã có thể dễ dàng thay đổi thời điểm tấn công như vậy thì việc sửa lịch rõ ràng đâu cần

thiết và đầu có nằm trong kế hoạch tấn công bất ngờ của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam qua biển cổ Tết Mậu Thân ?

Sau đây là bài thơ chúc Tết của Hồ Chí Minh đọc trên đài phát thanh Hà Nội trong Tết Mậu Thân 1968 như sau :

Mừng xuân 1968

" Xuân nay hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp mọi nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên ! Toàn thắng ắt về ta " (32)

CHÚ THÍCH:

1. - Tạp chí Thế Kỷ 21 , số 227 tháng Ba năm 2008 , trang 88 .
2. - Trích quan điểm của nhà nghiên cứu sử học Hồ Khang , Liên-Hằng T. Nguyễn , Bộ Chính trị chiến tranh: Đường lối chính trị và ngoại giao của Bắc Việt trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968 , bản Anh ngữ do Vy Huyền dịch, Talawas ngày 22.2.2007.
3. - Robert Scigliano, South Vietnam, Nation under Stress, under the editorship of Dayton D. McKean , University of Colorado , Houghton Mifflin Company, Boston , tr. 76.
4. - Lâm Thanh Liêm , Chính sách cải cách ruộng đất Việt Nam (1954-1994) , Nxb Nam Á , Paris , 1995 , tr. 55.
5. - Suzanne Labin, Révélation d'un témoin (bản tiếng Pháp) , An Eye-Witness Account (bản tiếng Anh), Crestwood Book, Virginia, 1964, tr. 55.
6. - Nguyễn Văn Châu, Ngo Dinh Diem, en 1963: Une autre paix manquée , bản tiếng Việt Ngô Đình Diệm và nỗ lực hòa bình dang dở , Nguyễn Vy Khanh dịch, Nxb. Xuân Thu , 1989, tr. 155.
7. - Suzanne Labin, Sđd, tr. 57.
8. - Ellen J. Hammer, A death in November, Ameriaca in Vietnam, 1963, Oxford University Press, New York, Oxford, 1987, tr. 310.
9. - Ellen J. Hammer , Sđd, tr. 310.
10. - Liên-Hằng T. Nguyễn, Bài đã dẫn.
11. - Bản tin Việt ngữ đài BBC ngày 19 tháng 5 năm 2006.
12. - Bản tin BBC đã dẫn.
13. - Liên-Hằng T. Nguyễn, Bđd.
14. - Liên-Hằng T. Nguyễn, Bđd.
15. - Don Oberdorfer, Tet, The turning point of the Vietnam War, A Da Capo Paperback, 1971, tr. 47. 16. - Lê Xuân Khoa, Việt-Nam 1945-1995, Chiến tranh, Tị nạn, Bài học lịch sử, Tập I, Tiên Rồng 2004, tr. 293.
17. - Hoàng Lạc, Hà Mai Việt, Nam Việt-Nam, 1954-1975, những sự thật chưa hề nhắc tới, Texas, 1990, tr.77. (dẫn lại theo Trần Gia Phụng , Án tích Cộng sản Việt nam , bản in lần hai , Nxb. Non Nước, Toronto, Canada, 2001, tr. 327.)
18. - John Prados, The Blood Road, The Ho Chi Minh Trail and the Vietnam War, John Wiley & Sons, Inc. 1999, tr. 86.
19. - James J. Wirtz, The Tet Offensive, Intelligence failure in war, Cornell University Press, Ithaca and London, 1991, tr. 51.
20. - Phạm Trần, Hà Nội làm to chuyện Mậu Thân để làm gì ? Web Thông Luận, ngày 11-01-2008.
21. - Trần Bình Nam, Từ Xuân Kỷ Sửu 2009 nhìn về: Những điều chưa giải mã trong trận Mậu Thân 1968, (Báo điện tử Thông Luận ngày 13.01.2009).
22. - Suzanne Labin, Vietnam, Révélation d'un témoin (bản tiếng Pháp) , Vietnam, An eye-witness account (bản tiếng Anh) Crestwood Book, Virginia, 1964, tr. 55.
23. - Bùi Tín, 40 Năm ngày đảo chính chế độ Ngô Đình Diệm : cái nhìn từ Hà Nội , Tạp chí Thông Luận

số 174, tháng 10-2003.

24. - Ellen Hammer, *A death in November, America in Vietnam 1963*, Oxford University Press, New York, Oxford, 1987, trang 28.

25. - Minh Võ, *Ngô Đình Diệm và chính nghĩa dân tộc*, Nxb. Hồng Đức 2008, trang 88.

26. - Ellen Hammer, *Sđd*, trang 28.

27. - Trần Bình Nam, *Bài đã dẫn*.

28. - Johnson papers, 1968, Vol II, trang 879; Trần Bình Nam, *Từ Xuân Kỳ Sứu 2009 nhìn về: Những điều chưa giải mã trong trận Mậu Thân 1968*, Báo điện tử Thông Luận ngày 13.01.2009.

Trong bài *Tàn sát Mậu Thân tại Huế*, đăng trên Báo điện tử Đàn Chim Việt ngày 04.03.2008, tác giả Trần Gia Phụng có cho biết: “ Để làm lạc hướng dư luận và sự tính toán của giới lãnh đạo Hoa Kỳ cũng như VNCH, cộng sản dụ giọng vào đầu năm 1968. Vào dịp Tết dương lịch 1968, bộ trưởng Ngoại giao Bắc Việt là Nguyễn Duy Trinh tuyên bố muốn mở các cuộc hòa đàm và tiếp xúc mật với Hoa Kỳ. Thủ tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng (1906-2000) cũng ngỏ ý sẵn sàng hòa đàm nếu Mỹ ngưng ném bom, và ông Đồng còn nhờ một viên đại diện Romania làm trung gian dàn xếp giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt ” (Hoàng Lạc, *Hà Mai Việt, Nam Việt-Nam, 1954-1975, những sự thật chưa hề nhắc tới*), Texas, 1990, tr. 77-78.

29. - Lê Xuân Khoa, *Sđd*, tr. 295.

30. - Trần Gia Phụng, *Sđd*, tr. 271.

31. - Trần Gia Phụng, *Sđd*, tr. 278.

32. - Bài thơ theo nhiều nguồn tư liệu có đôi chỗ khác nhau, thí dụ câu hai “ Thắng lợi tin vui khắp mọi nhà